

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 59/2007/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH NGHIỆM THU TRỒNG RỪNG, KHOANH NUÔI XÚC TIẾN TÁI SINH RỪNG, CHĂM SÓC RỪNG TRỒNG, BẢO VỆ RỪNG, KHOANH NUÔI PHỤC HỒI RỪNG TỰ NHIÊN BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/2005/QĐ-BNN NGÀY 24 THÁNG 01 NĂM 2005 CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 06/2005/QĐ-BNN ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quy định nghiệm thu trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, chăm sóc rừng trồng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của “Quy định nghiệm thu trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, chăm sóc rừng trồng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên” đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 06/2005/QĐ-BNN ngày 24 tháng 01 năm 2005 như sau:

- “Điều 5 – nghiệm thu cơ sở và phúc tra nghiệm thu được sửa đổi lại như sau:
 - Nghiệm thu cơ sở: là nghiệm thu kết quả thực hiện giữa bên A (bên giao khoán) và bên B (bên nhận khoán).

Hội đồng nghiệm thu cơ sở gồm: bên A – đại diện chủ dự án, cán bộ kỹ thuật, cán bộ kế hoạch, kế toán; bên B – đại diện người nhận khoán.

Đối với các hạng mục lâm sinh cần thiết phải thực hiện qua 2 bước nghiệm thu – bước 1, bước 2, thì kết quả nghiệm thu các lần trong bước 1, là căn cứ để tiến hành nghiệm thu cơ sở (bước 2)

Kết quả nghiệm thu cơ sở là căn cứ để thanh quyết toán công trình.

b) Phúc tra nghiệm thu: là kiểm tra lại kết quả nghiệm thu cơ sở. Phúc tra nghiệm thu do cấp trên trực tiếp của bên A tiến hành đối với bên A, là công việc thuộc chức năng quản lý của cấp trên khi thấy cần thiết phải kiểm tra nghiệm thu.

Thành phần phúc tra nghiệm thu do cấp trên của bên A quyết định. Mẫu biên bản phúc tra nghiệm thu tại phụ biểu 11 kèm theo Quyết định này.

- Phúc tra nghiệm thu chỉ thực hiện sau khi hoàn thành nghiệm thu cơ sở, chậm nhất 30 ngày kể từ khi có báo cáo kết quả nghiệm thu cơ sở.

- Diện tích phúc tra nghiệm thu do cấp trên của A quyết định nhằm bảo đảm cho yêu cầu kiểm tra giám sát, tối thiểu bằng 10% diện tích nghiệm thu cơ sở.

- Đối với lô rừng có phúc tra nghiệm thu thì kết quả phúc tra nghiệm thu là căn cứ sau cùng để thanh quyết toán công trình.”

2. “Điều 6 - Quy định các bước nghiệm thu, nội dung phương pháp tiến hành, chỉ tiêu nghiệm thu trồng rừng được sửa đổi bổ sung lại như sau:

a) Các bước nghiệm thu, nội dung, phương pháp tiến hành

- Bước 1 (bước nghiệm thu nội bộ của ban quản lý dự án): nghiệm thu công tác chuẩn bị trồng rừng. Bước nghiệm thu này làm cơ sở để quyết định bên nhận khoán được tiếp tục trồng rừng theo hợp đồng đã ký.

Thành phần tham gia nghiệm thu: cán bộ kỹ thuật giám sát của bên A nghiệm thu trực tiếp với bên nhận khoán.

Nội dung nghiệm thu: nghiệm thu trên toàn bộ diện tích, bao gồm phát dọn thực bì, cuốc hố (cự ly, kích thước hố), bón lót, lấp hố.

Kết quả nghiệm thu bước 1 đối với từng lô rừng trồng của từng hộ nhận khoán ghi vào biên bản theo mẫu biểu 1; kết quả nghiệm thu chuẩn bị trồng rừng của toàn dự

án ghi vào biểu tổng hợp theo mẫu biểu 2 kèm theo Quyết định này.

- Bước 2 (nghiệm thu cơ sở): nghiệm thu sau khi trồng

+ Thời gian nghiệm thu:

Các tỉnh có hai vụ trồng rừng trong năm (vụ xuân – hè, hè – thu) nghiệm thu cơ sở tiến hành 2 đợt, đợt một thời gian nghiệm thu sau khi trồng 2 tháng; đợt hai nghiệm thu phần diện tích không đạt tiêu chuẩn nghiệm thu đợt một, nghiệm thu đợt hai tiến hành sau khi trồng dặm một tháng.

Các tỉnh có một vụ trồng rừng vào cuối năm: nghiệm thu cơ sở tiến hành đợt một sau khi trồng 1 đến 2 tháng; đợt hai nghiệm thu được tính cho chỉ tiêu vốn đầu tư năm sau (sau khi trồng dặm 1 tháng) nếu có.

+ Thành phần tham gia nghiệm thu:

Bên giao khoán: gồm đại diện chủ dự án cơ sở (lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, kế toán).

Bên nhận khoán: người đại diện nhận khoán và một trong các đại diện tổ chức, chính quyền xã, thôn bản, hợp tác xã, (nếu thấy cần thiết).

+ Nội dung nghiệm thu

Nghiệm thu khối lượng: cán bộ kỹ thuật của bên A nghiệm thu trực tiếp với bên B, kiểm tra thực địa toàn bộ diện tích của từng lô rừng của từng hộ nhận khoán, xác định vị trí ranh giới, đối chiếu với bản đồ thiết kế, khoanh vẽ và xác định tỷ lệ thực hiện bằng mục trắc hoặc đo đạc trực tiếp.

Nghiệm thu chất lượng: cán bộ kỹ thuật của bên A nghiệm thu các tiêu chuẩn kỹ thuật trồng rừng được quy định trong hợp đồng giao khoán.

Đối với rừng trồng toàn diện:

Đo đếm toàn bộ diện tích hoặc đo đếm ô tiêu chuẩn.

Nếu đo đếm ô tiêu chuẩn thì diện tích ô tiêu chuẩn là $100m^2$, được lập trên tuyến đại diện của lô rừng. Số ô tiêu chuẩn tối thiểu được quy định như sau:

Diện tích lô $\leq 3ha$: 10 ô

Diện tích lô $> 3 - 4 ha$: 15 ô

Diện tích lô $> 4 - 5 ha$: 20 ô

Đối với rừng trồng theo băng: đo đếm toàn bộ số lượng cây trên diện tích băng trồng.

Kết quả nghiệm thu từng lô rừng trồng của từng bộ phận khoán ghi vào biên bản theo mẫu biểu 3; kết quả trồng rừng toàn dự án được ghi vào biểu tổng hợp theo mẫu biểu 4 kèm theo Quyết định này (có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia nghiệm thu và các hộ nhận khoán), là căn cứ để thanh quyết toán công trình.

b) Chỉ tiêu nghiệm thu, biện pháp xử lý

- Chỉ tiêu nghiệm thu chuẩn bị trồng rừng

Các chỉ tiêu	Nội dung nghiệm thu	Tiêu chuẩn đánh giá	Biện pháp xử lý
1. Phát dọn thực bì	Kỹ thuật phát dọn thực bì	- Đúng thiết kế trong hợp đồng ký kết	Đạt tiêu chuẩn nghiệm thu
		- Một trong các nội dung không đúng thiết kế trong hợp đồng	Phát dọn lại, nếu không thực hiện, không được cuốc hố
2. Cuốc hố	Kích thước hố, cự ly hố theo thiết kế trong hợp đồng	- Đạt kích thước, đạt cự ly	Đạt tiêu chuẩn nghiệm thu
		- Không đạt kích thước, cự ly	Không đạt tiêu chuẩn nghiệm thu, cuốc lại cho đúng kích thước, nếu không thực hiện không được trồng rừng.
3. Bón lót	Quy định bón lót theo thiết kế trong hợp đồng	Đạt thiết kế	Đạt tiêu chuẩn nghiệm thu
		- Không đạt quy định theo thiết kế trong hợp đồng	Không đạt tiêu chuẩn nghiệm thu, yêu cầu bón lót lại đúng quy định,

			nếu không thực hiện không được trồng rừng
--	--	--	--

- Chỉ tiêu nghiệm thu trồng rừng (nghiệm thu cơ sở)

Các chỉ tiêu	Nội dung nghiệm thu	Tiêu chuẩn đánh giá	Đánh giá, kết luận
1. Diện tích	Diện tích thực trồng so với diện tích trong hợp đồng	Trồng đủ diện tích	Nghiệm thu thanh toán 100%
		Thực trồng < 100%	Nghiệm thu thanh toán theo diện tích thực trồng
2. Loài cây trồng	Kiểm tra loài cây trồng	Đúng loài, cây giống đạt tiêu chuẩn quy định	Được nghiệm thu
		Không đúng loài	Không nghiệm thu, báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét
3. Tỷ lệ cây sống sót	Tỷ lệ cây sống tốt so với mật độ thiết kế trong hợp đồng.	$\geq 85\%$	Nghiệm thu thanh toán 100% giá trị hợp đồng
		50% đến <85%	Nghiệm thu thanh toán theo quy định về tỷ lệ cây sống tốt, diện tích này đưa vào kế hoạch chăm sóc năm thứ 2, trồng dặm cho đủ mật độ quy định ($\geq 85\%$)
		< 50%	Không nghiệm thu, báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét

3. “Điều 7 – Nghiệm thu khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng kết hợp trồng bổ sung cây lâm nghiệp được sửa đổi bổ sung như sau: